

BẢNG THEO DÕI BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 766/QĐ-TTG

Tuần 11 Tháng 03/2025

STT	Tên Cơ quan	Số hoá tái sử dụng lại	Công bố vào thứ 2 hàng tuần									Chỉ tiêu Tổng hợp năm 2025 (xếp hạng)
			Số hoá HS (Chứng thực điện tử), tỷ lệ quy định từ 100%	Thanh toán trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu mức độ hài lòng tỷ lệ quy định 100%	Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết, Tỷ lệ quy định 90-100%	Chỉ tiêu Công khai minh bạch, tỷ lệ quy định 80%-90%	Chỉ tiêu Tổng hợp 17/03//2025 5	Chỉ tiêu Tổng hợp tuần trước	Tăng giảm so với tuần trước	
	Xã, thị trấn		Nhóm V	Nhóm III	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm II	Nhóm I				
1	UBND xã Vọng Đông	46	78,00%	92,10%	95,70%	100,0%	100,00%	100,0%	93,15	89,02	4,13	89,12
2	UBND xã An Bình	288	78,90%	100,00%	92,9%	100,0%	98,06%	100,0%	92,97	90,09	2,88	88,50
3	UBND xã Vọng Thê	166	80,10%	99,50%	95,80%	100,0%	98,44%	100,0%	93,31	90,30	3,01	88,49
4	UBND xã Thoại Giang	59	75,90%	94,71%	67,60%	100,0%	97,75%	100,0%	92,26	92,28	-0,02	88,43
5	UBND TT Óc Eo	19	74,60%	96,55%	95,50%	100,0%	100,00%	100,0%	92,24	92,12	0,12	87,67
6	UBND xã Mỹ Phú Đông	0	72,30%	94,92%	98,10%	100,0%	100,00%	100,0%	91,79	90,27	1,52	87,65
7	UBND Vĩnh Chánh	0	70,40%	94,00%	97,7%	100,0%	100,00%	100,0%	91,37	90,93	0,44	87,30
8	UBND xã Vĩnh Phú	0	71,20%	93,40%	96,20%	100,0%	98,81%	100,0%	91,43	91,04	0,39	87,13
9	UBND xã Phú Thuận	0	70,80%	96,85%	95,00%	100,0%	100,00%	100,0%	91,57	90,73	0,84	87,08
10	UBND xã Tây Phú	0	72,60%	98,86%	100,00%	100,0%	100,00%	100,0%	91,73	91,06	0,67	86,93
11	UBND TT Núi Sập	2	68,70%	93,48%	87,3%	100,0%	96,43%	100,0%	89,99	90,34	-0,35	86,40
12	UBND xã Bình Thành	0	72,70%	98,39%	99,20%	100,0%	99,17%	100,0%	91,84	90,76	1,08	85,63
13	UBND TT Phú Hòa	24	73,20%	98,33%	88,90%	100,0%	98,15%	100,0%	91,62	85,77	5,85	84,03
14	UBND xã Vĩnh Trạch	13	70,50%	90,70%	61,2%	100,0%	100,00%	100,0%	91,39	90,92	0,47	83,05
15	UBND xã Định Mỹ	0	72,90%	100,00%	100,00%	100,0%	100,00%	100,0%	92,03	89,09	2,94	81,84
16	UBND xã Vĩnh Khánh	2	72,10%	91,76%	98,6%	100,0%	100,00%	100,0%	91,86	91,60	0,26	81,06
17	UBND xã Định Thành	3	67,00%	98,46%	86,20%	100,0%	93,44%	100,0%	89,42	87,93	1,49	79,98
Toàn huyện đạt		576	74,0%	78,81%	73,10%	100,0%	97,89%	100,0%	91,11	89,62	1,49	88,53

ăng giảm so với Tuần trước 235 -3,1 1,35 -2,6 0 -0,64 0 1,49 -0,16

Chỉ tiêu Công khai minh bạch	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%

Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	dưới 70%

Chỉ tiêu mức độ hài lòng	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%

Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến	50% trở lên	40% - dưới 50%	30% - dưới 40%	dưới 30%
---	-------------	----------------	----------------	----------

Thanh toán trực tuyến	25% trở lên	15% - dưới 25%	5% - dưới 15%	dưới 5%

Số hoá Hà Nội	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%
----------------------	-------------	----------------	----------------	----------------	----------

Số học 110 số					
Chỉ tiêu tổng hợp	90 - 100 điểm (XS)	80 - dưới 90 (tốt)	70 - dưới 80 (Khá)	50 - dưới 70 (TB)	dưới 50 (yếu)